TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ D** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 89/2023/HSST *Ngày 27 – 10 – 2023*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D – HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Liên; ông Nguyễn Minh Tín

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh Vy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2023/TLST - HS ngày 09 tháng 10 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2023/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với:

Bị cáo: Vũ Ngọc C, sinh năm 2002; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn K và bà Chu Thị D1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 05/8/2023 chuyển tạm giam từ ngày 14/8/2023 đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt;

Bị hại: Anh Trần Văn C1, sinh năm 2002 (đã chết). Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn K, sinh năm 1975 (có mặt); bà Chu Thị D1, sinh năm 1977 (có mặt); cùng nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Người làm chứng: Anh Tống Anh T sinh năm 2001 (có mặt); anh Trần Quý A sinh năm 2003 (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 04/8/2023, Vũ Ngọc C không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định ngồi uống bia cùng Trần Văn C1 sinh năm 2002; Tống Anh T sinh năm 2001; Trần Quý A sinh năm 2003 và Vũ Minh T1 sinh năm 1999 cùng trú tại tổ dân phố V, phường Y, thị xã D tại quán bia X thuộc tổ dân phố N, phường B, thị xã D. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày cả nhóm tiếp tục đến quán hát karaoke G thuộc tổ dân phố N, phường B, thị xã D để hát. Đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 05/8/2023 sau khi hát xong, Vũ Ngọc C cùng C1, T, A, T1 đi về. Vũ Ngọc C điều khiển xe mô tô, BKS: 90B3-075.33 phía sau chở anh C1 từ quán hát G đi ra V1 rồi đi theo Quốc lộ Z hướng Đ - H để về nhà. Khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe 90B3-075.33 chở anh Trần Văn C1 đến đoạn Km 84 + 200 Quốc lộ Z thuộc địa phận tổ dân phố B1, phường Y, thị xã D thì tự đâm vào tôn hộ lan bên phải đường hướng Đ – H.

Hậu quả: C bị thương, anh C1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa H1 và tử vong ngay sau đó, xe mô tô BKS: 90B3-075.33 bị hư hỏng.

Kết quả xét nghiệm sinh hóa nước tiểu xác định: Vũ Ngọc C âm tính đối với các chất ma túy. Kết quả xét nghiệm khoa (HH-SH-MD) tại Bệnh viện đa khoa H1 xác định: Định lượng Ethanol (Cồn) trong máu của Trần Văn C1 là 133,7 mg/dL; Định lượng Ethanol (Cồn) trong máu của Vũ Ngọc C là 214,2 mg/dL.

Khám nghiệm hiện trường: Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 84 + 200 Quốc lộ Z thuộc địa phận tổ dân phố B1, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam là tổ chức đường đôi có dải phân cách cứng đặt giữa đường chia thành hai chiều đường xe chạy: Chiều đường M – H và chiều đường H – M; Vụ tai nạn xảy ra trên chiều đường H – M, chiều đường này có ba làn xe chạy rộng lần lượt là 4,2m, 3,4m và 3,5m được phân chia bởi vạch kẻ sơn màu trắng liền và nét đứt rộng 0,15m; Tiếp giáp bên phải chiều đường H – M là tôn hộ lan và có cắm biển cảnh báo "Đi chậm"; Mặt đường được trải áp phan tương đối bằng phẳng; Lấy chân cột biển cảnh báo "Đi chậm" bên phải chiều đường H – M làm mốc chuẩn; Lấy mép đường bên phải chiều đường H – M làm mép chuẩn, các số đo đều được đo vuông góc; Dấu vết ký hiệu (1) là vết mài trượt kích thước (1,45x0,01)m, vết nằm trên tôn hộ lan có hướng H – M, điểm gần nhất đầu vết (1) cách mặt đất 0,53m và cách mốc chuẩn 18,4m về phía M, điểm gần nhất cuối vết (1) cách mặt đất 0,53m; Dấu vết ký hiệu (2) là vết cày dài 0,65m, rộng 0,2m, sâu 0,03m, vết có dạng cày đất hướng H – M điểm đầu vết trùng với mép chuẩn và cách đầu vết (1) về phía M 0,6m, điểm cuối vết trùng với mép chuẩn; Dấu vết ký hiệu (3) là vết mài trượt kích thước (0,1x0,12)m, vết nằm trên chân cột gắn bắt với tôn hộ lan có hướng H – M, điểm gần nhất chân cột này cách mép chuẩn 0,25m, điểm thấp nhất vết (3) cách mặt đất 0,18m và cách đầu vết (2) về phía M 0,5m; Dấu vết ký hiệu (4) là vết cày dài 2,8m, rộng 0,35m, sâu 0,1m, vết có dạng cày đất hướng H – M, điểm đầu và cuối

vết (4) trùng mép chuẩn, điểm gần nhất đầu vết (4) cách điểm gần nhất đầu vết (3) về phía M 01m; Dấu vết ký hiệu (5) là diện mài sạt kích thước (15x0,7)m, vết có dạng không liên tục hướng H – M, điểm gần nhất đầu vết (5) cách mép chuẩn 0,35m và cách đầu vết (4) về phía M 01m, điểm gần nhất cuối vết (5) cách mép chuẩn 4,15m; Dấu vết ký hiệu (6) là vết dầu loang kích thước (0,16x0,3)m, vết có dạng tia, giọt hướng H – M, vết nằm trên chân cột gắn bắt tôn hộ lan, điểm thấp nhất vết (6) cách mặt đất 0,1m và cách đầu vết (5) về phía M 01m; Dấu vết ký hiệu (7) là vết máu kích thước (0,75x0,5)m, tâm vết (7) cách mép chuẩn 26m và cách đầu vết (6) về phía M 4,8m; Dấu vết ký hiệu (8) là vết máu kích thước (1x0,9)m, tâm vết (8) cách mép chuẩn 0,6m và cách tâm vết (7) về phía M 4,3m; Dấu vết ký hiệu (9) là khu vực nhựa, dép, áo, bàn đạp chân phanh kim loại kích thước (7,2x2,4)m nằm rải rác trên hiện trường, tâm vết (9) cách mép chuẩn 2,1m và cách tâm vết (8) về phía M 0,7m; Dấu vết ký hiệu (10) là vết dầu máy kích thước (0,3x0,2)m, tâm vết cách mép chuẩn 4,15m và cách điểm cuối vết (5) về phía M 0,2m; Phương tiện ký hiệu (11) là xe mô tô, BKS 90B3 – 075.33, xe ở trạng thái dựng bằng chân chống, đầu xe hướng M, đuôi xe hướng H – M, tâm trục bánh sau xe mô tô (11) cách mép chuẩn 0,75m và cách tâm vết (10) về phía M 06m, tâm trục bánh xe phía trước xe mô tô (11) cách mép chuẩn 1,05m.

Khám nghiệm phương tiện xe mô tô BKS 90B3 – 075. 33 nhãn hiệu Honda, loại xe: Wave, màu sơn: Cam, số khung: 3913KY366070, số máy: JA39E1233497.

Xe không có gương chiếu hậu hai bên; Mặt ngoài nửa phía trên ốp mê ca đèn xi nhan bên trái có vết mài sạt vỡ kích thước (5x2)cm hướng từ dưới lên trên, mặt ngoài ốp nhựa ngay phía trên đèn xi nhan này có vết mài sụt kích thước (4x1,5)cm hướng từ dưới lên trên, từ trái qua phải; Cạnh ngoài lõi kim loại tay nắm bên trái vết mài sạt kim loại theo nhiều hướng khác nhau hướng rõ nhất ngược chiều có kim đồng hồ và từ sau về trước kích thước (2,5x2,5)cm, cạnh trước ốp cao su tay nắm này có vết mài sạt, vẹt cao su kích thước (2x0,5)cm hướng từ trước về sau; Cánh yểm chắn gió bên phải vỡ rời nửa phía dưới, nửa phía trên một phần bật rời khỏi chốt ngàn, mặt ngoài trước của nửa này có vết mài sạt, nứt vỡ nhựa kích thước (31x10)cm, hướng từ trước về sau, điểm cao nhất cách mặt đất 86cm; Mặt ngoài ốp nhựa phía trên giảm xóc bánh trước bên phải có vết mài sạt kích thước (7x2,5)cm hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách đất 55,5cm; Cần phanh chân bên phải bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu tại vị trí gốc định vị của chân phanh này; Giá kim loại bảo hiểm lốc máy bên phải lệch theo hướng từ trước về sau ép sát mặt lốc máy, mặt ngoài cạnh trước của giá này có vết mài sạt kim loại kích thước (3x0,3)cm hướng từ trước về sau, từ phải qua trái, điểm thấp nhất cách đất 26,5cm; Cạnh trước dưới lốc máy bên phải có vết mài sạt, vỡ thủng kích thước (5x4)cm hướng từ trước về sau, từ phải qua trái, từ dưới lên trên, điểm thấp nhất cách mặt đất 24cm, toàn bộ mặt ngoài lốc máy, ốp nhựa sườn xe, cụm giá để chân, cần khởi động, ống xả bám dính nhiều tổ chức dạng dầu bắn tóe hướng từ trước

về sau, từ dưới lên trên; Giá kim loại để chân phía trước bên phải bị cong theo hướng từ trước về sau, ép sát cần khởi động, cạnh ngoài phía dưới của lõi này có vết mài sạt, vẹt kim loại kích thước (1x0,8)cm hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 29cm, ốp cao su để chân này bật rời khỏi lõi phía ngoài song song với thân xe, cạnh trước dưới của ốp này có vết mài sạt rách cao su kích thước (2,5x2)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 30cm, hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới; Cạnh ngoài cùng lõi kim loại để chân phía trước bên trái có vết mài sạt kích thước (1,5x1,5)cm theo nhiều hướng khác nhau, giá để chân này lệch theo hướng từ sau về trước, ốp cao su để chân này có vết mài sạt rách cao su kích thước (3,5x3)cm theo nhiều hướng khác nhau, hướng rõ nhất là từ sau về trước; Mặt ngoài tay xách đuôi xe bên trái có vết mài sạt cao su kích thước (16x2,5)cm hướng từ trên xuống dưới, từ sau về trước, nửa phía trước của vết có hướng từ trước về sau.

Kết luận giám định số 516/KL – KTHS ngày 09/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam: Không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong mẫu nước tiểu ký hiệu M1 ghi thu của tử thi Trần Văn C1, sinh năm 2002 trú tại tổ dân phố V, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

Kết luận giám định tử thi số 527/KL - KTHS ngày 11/8/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam: Nguyên nhân dẫn đến tử vong của nạn nhân Trần Văn C1 là chấn thương sọ não (Vỡ xương hộp sọ, dập não, thoát não).

Kết luận giám định số 656/KL – KTHS ngày 22/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Cần chân phanh thu tại hiện trường là của xe mô tô biển số 90B3-075.33; Mảnh nhựa màu cam thu tại hiện trường là của cánh yếm chắn gió bên phải xe mô tô biển số 90B3-075.33; Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển số 90B3-075.33 với phương tiện khác; Các dấu vết trên xe mô tô biển số 90B3-075.33: Dấu vết mài sạt tại mặt ngoài ốp nhựa phía trên giảm xóc bánh trước bên phải; dấu vết mài sạt, nứt, vỡ nhựa tại mặt ngoài, trước của nửa phía trên cánh yếm chắn gió bên phải; dấu vết mài sạt tại mặt ngoài cạnh trước của giá kim loại bảo hiểm lốc máy bên phải; dấu vết mài sạt, vỡ, thủng tại cạnh trước dưới lốc máy bên phải; dấu vết mài sạt, vẹt kim loại cong vênh của giá kim loại để chân phía trước bên phải và dấu vết mài sạt rách cao su tại cạnh trước dưới của ốp cao su giá để chân trước bên phải phù hợp với các dấu vết số 1, số 3 và số 6 trên tôn hộ lan bên phải chiều đường H – M được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Căn cứ vào quy luật hình thành dấu vết, các tài liệu gửi giám định, tại thời điểm xảy ra va chạm xe mô tô biển số 90B3-075.33 chuyển động theo hướng H đi M; Các dấu vết trên xe mô tô biển số 90B3-075.33: Dấu vết mài sạt, vỡ tại mặt ngoài nửa phía trên ốp meka đèn xi nhan bên trái, dấu vết mài sạt kim loại tại cạnh ngoài đầu tay nắm bên trái, dấu vết mài sạt kim loại, rách cao su tại cạnh ngoài đề chân trước bên trái phù hợp

với các dấu vết số 2, số 4 và số 5 trên mặt đường được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô BKS 90B3 – 075.33, nhãn hiệu: Honda, loại xe: Wave, màu sơn: Cam, số khung: 3913KY366070, số máy: JA39E1233497; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 165643, biển số đăng ký: 90B3-075.33 mang tên chủ xe Vũ Ngọc C do Phòng CSGT Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 19/11/2019; 01 cần chân phanh, tại điểm gốc cần này có điểm gãy rời sáng kim loại hình tròn đường kính 1,5cm; 01 mảnh nhựa sơn màu cam, không rõ hình có chiều dài nhất là 39cm, chiều rộng nhất 10cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Trần Văn C1 số tiền 60.000.000đ.

Cáo trạng số 88/CT – VKS – DT ngày 06/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; về vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô 90B3 – 075.33 và 01 đăng ký của xe; tịch thu cho tiêu hủy: 01 cần chân phanh, 01 mảnh nhựa sơn màu cam và tuyên án phí đối với bị cáo.

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không tranh luận gì. Người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra không có yêu cầu gì; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 05/8/2023, tại Km 84+200 QL Z thuộc địa phận tổ dân phố B, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam, Vũ Ngọc C không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định điều khiển xe mô tô BKS 90B3 – 075.33 dung tích xi lanh 109cm3 phía sau chở anh Trần Văn C1 đi hướng H – M khi trong máu có nồng độ cồn 214,2 mg/dL đi thiếu chú ý quan sát, không chấp hành biển cảnh báo nguy hiểm, để xe mô tô BKS 90B3 – 075.33 đâm vào tôn hộ lan bên phải đường hướng H – M. Hậu quả: C bị thương, anh C1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa H1 và tử vong ngay sau đó, xe mô tô BKS: 90B3-075.33 bị hư hỏng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Ngọc C gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông, đồng thời ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, hành vi của bị cáo điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe, khi trong máu có nồng độ cồn, đi thiếu chú ý quan sát, không chấp hành biển cảnh báo nguy hiểm đã vi phạm vào Điều 8, Điều 11 và Điều 30 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả làm chết một người đủ yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã khắc phục hậu quả bồi thường cho gia đình người bị hại, được đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, ông nội của bị cáo là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt:* Từ nhận định trên, nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội với lỗi vô ý, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ vì thế cần áp dụng hình phạt cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cân nhắc ấn định mức hình phạt tương xứng, phù hợp với hành vi của bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho đại diện của bị hại số tiền 60.000.000đ nay đại diện của bị hại không yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[6] *Về vật chứng, tài liệu thu giữ:* Đối với 01 xe mô tô Wave BKS 90B3 – 075.33 và 01 đăng ký của xe là tài sản hợp pháp của bị cáo Vũ Ngọc C, do bị cáo đã thực hiện xong trách nhiệm dân sự vì thế cần trả lại tài sản cho bị cáo. Đối với 01 cần chân phanh, 01 mảnh nhựa sơn màu cam không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo và các đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc C phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt: Vũ Ngọc C 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/8/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Trả lại cho bị cáo Vũ Ngọc C: 01 xe mô tô Wave BKS 90B3 – 075.33 và 01 đăng ký của xe mô tô BKS 90B3 – 075.33.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 cần chân phanh, 01 mảnh nhựa sơn màu cam.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo Vũ Ngọc C phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo; người đại diện của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Thuận

Nơi nhận:
- *TAND tối cao;*
- *TAND tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND tỉnh Hà Nam;*
- *Cq CSĐT Công an thị xã Duy Tiên;*
- *VKSND thị xã Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;*
- *Cq THAHS Công an tx Duy Tiên;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*